

Số: 126 /NQ-HĐND

Bến Cát, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn**  
**giai đoạn 2021 - 2025 (lần 6)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT**  
**KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương (lần 6);

Xét Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (lần 6); Báo cáo thẩm tra số 156/BC-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (lần 6) như sau:

Tổng vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 1.417.944.000.000 đồng (Một ngàn bốn trăm mười bảy tỷ, chín trăm bốn mươi bốn triệu đồng), phân bổ vốn đầu tư cho 321 dự án theo từng lĩnh vực, trong đó:

- Vốn phân cấp theo tiêu chí là 1.004.092.000.000 đồng (Một ngàn không trăm lẻ bốn tỷ, không trăm chín mươi hai triệu đồng), phân bổ vốn đầu tư cho 262 dự án.

- Vốn thưởng là 13.516.000.000 đồng (Mười ba tỷ, năm trăm mười sáu triệu đồng), phân bổ vốn đầu tư cho 03 dự án.

- Vốn tăng thu là 18.300.000.000 đồng (Mười tám tỷ, ba trăm triệu đồng), phân bổ vốn đầu tư cho 02 dự án.

- Vốn tăng thu hoạt động xổ số kiến thiết năm 2023 là 82.036.000.000 đồng (Tám mươi hai tỷ, không trăm ba mươi sáu triệu đồng), phân bổ vốn đầu tư cho 13 dự án.

- Vốn bổ sung chỉnh trang đô thị là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng), phân bổ vốn đầu tư cho 41 dự án.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị Quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua; thay thế Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (lần 5)./. *7/12*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;
- Các cơ quan, phòng ban, khối Đảng;
- BTT UBMTTQVN thành phố, Đoàn thể thành phố;
- Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Liên thông CSDL HĐND các cấp - tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT/

**CHỦ TỌA**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND THÀNH PHỐ**  
**Nguyễn Văn Đới**





PHỤ LỤC I

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 (LẦN 6)**

(Kèm theo Nghị quyết số **126** /NQ-HĐND ngày **19** tháng **12** năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

ĐVT: Triệu đồng


STT	Nguồn vốn/Đại diện chủ đầu tư và chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 (Lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 (Lần 6)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=5-4</i>
	<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E)</b>	<b>321</b>	<b>1.131.802</b>	<b>1.417.944</b>	<b>286.142</b>
<b>A</b>	<b>VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ</b>	<b>262</b>	<b>1.017.950</b>	<b>1.004.092</b>	<b>-13.858</b>
I	BAN QUẢN LÝ DA ĐTXD	145	795.937	748.079	-47.858
II	PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ	1	2.443	2.443	0
III	CÔNG AN THÀNH PHỐ	2	10.500	20.500	10.000
IV	UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG	114	208.570	233.070	24.500
<i>1</i>	<i>PHƯỜNG HÒA LỢI</i>	23	41.984	39.613	-2.371
<i>2</i>	<i>PHƯỜNG MỸ PHƯỚC</i>	9	19.005	23.259	4.254
<i>3</i>	<i>PHƯỜNG THỜI HÒA</i>	12	15.291	20.277	4.986
<i>4</i>	<i>PHƯỜNG CHÁNH PHÚ HÒA</i>	12	14.529	18.922	4.393
<i>5</i>	<i>PHƯỜNG TÂN ĐỊNH</i>	13	27.069	29.447	2.378
<i>6</i>	<i>XÃ PHÚ AN</i>	13	31.179	30.927	-252
<i>7</i>	<i>PHƯỜNG AN ĐIỀN</i>	13	22.903	29.397	6.494
<i>8</i>	<i>PHƯỜNG AN TÂY</i>	19	36.610	41.228	4.618
V	DỰ PHÒNG	0	500	0	-500
<b>B</b>	<b>VỐN THƯỜNG</b>	<b>3</b>	<b>13.516</b>	<b>13.516</b>	<b>0</b>
1	BAN QUẢN LÝ DA ĐTXD	1	7.506	7.506	0
2	PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ	2	6.010	6.010	0
<b>C</b>	<b>VỐN TĂNG THU</b>	<b>2</b>	<b>18.300</b>	<b>18.300</b>	<b>0</b>
1	BAN QUẢN LÝ DA ĐTXD	2	18.300	18.300	0
<b>D</b>	<b>VỐN TĂNG THU TỪ HOẠT ĐỘNG XSKT NĂM 2023</b>	<b>13</b>	<b>82.036</b>	<b>82.036</b>	<b>0</b>
1	BAN QUẢN LÝ DA ĐTXD	13	82.036	82.036	0
<b>E</b>	<b>VỐN BỔ SUNG CHỈNH TRANG ĐÔ THỊ</b>	<b>41</b>	<b>0</b>	<b>300.000</b>	<b>300.000</b>
1	BAN QUẢN LÝ DA ĐTXD	41	0	300.000	300.000

**PHỤ LỤC II**  
**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 (LẦN 6)**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 126 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)


ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=6-5	8
	<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E)</b>		<b>321</b>	<b>1.131.802</b>	<b>1.417.944</b>	<b>286.142</b>	
<b>A</b>	<b>VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ</b>		<b>262</b>	<b>1.017.950</b>	<b>1.004.092</b>	<b>-13.858</b>	
<b>A.1</b>	<b>CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2016 -2020 SANG 2021 - 2025</b>		<b>60</b>	<b>325.002</b>	<b>311.161</b>	<b>-13.841</b>	
<b>I</b>	<b>QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b>		<b>8</b>	<b>24.807</b>	<b>24.807</b>	<b>0</b>	
1	Trụ sở làm việc Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	5.843	5.843	0	
2	Xây dựng Hội trường UBND phường Thới Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	6.089	6.089	0	
3	Xây dựng mới Trụ sở Thị ủy Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	551	551	0	
4	Xây dựng mới Văn phòng ấp Phú Thứ, xã Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	524	524	0	
5	Trụ sở Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	6.544	6.544	0	
6	Xây dựng trụ sở Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	3.281	3.281	0	
7	Xây dựng mới nhà Truyền thống và Thư viện	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	175	175	0	
8	Xây dựng mới Văn phòng khu phố 1A, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1	1.800	1.800	0	
<b>II</b>	<b>HẠ TẦNG KINH TẾ</b>		<b>47</b>	<b>232.462</b>	<b>218.621</b>	<b>-13.841</b>	
	<b>GIAO THÔNG</b>		<b>46</b>	<b>231.418</b>	<b>217.576</b>	<b>-13.842</b>	
1	Nâng cấp tuyến đường ĐH606 đến đường ĐT748, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	7.221	7.221	0	
2	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 khúc nhạc tình đến Công ty Hồng Hà khu phố 3, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	6.727	6.727	0	
3	Nâng cấp tuyến đường Bàu Tây (Sinh Thái) - ĐH609, ấp Phú Thứ, xã Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	4.295	4.295	0	
4	Xây dựng hạ tầng Khu Trung tâm Văn hóa, Thể thao và dịch vụ công cộng thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.577	1.577	0	
5	Xây dựng cầu Đò mới qua sông Thị Tính	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	119.826	119.826	0	
6	Nâng cấp tuyến đường từ nhà Út Nẻo – Sáu Giàu đến giáp đường vào Công ty Gạch Đông Nam Á, khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	318	318	0	
7	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Sáu Ảnh đến giáp đường 2 tháng 9, khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	302	302	0	




STT	 Đánh mục	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
8	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Gò Trầm, xã An Tây, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	492	492	0	
9	Tuyến đường giao thông nội đồng ấp An Sơn, xã An Điền, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	226	226	0	
10	Tuyến đường giao thông nội đồng ấp Kiến Điền, xã An Điền, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	116	116	0	
11	Nâng cấp sỏi đỏ đường giao thông nội đồng ấp An Thành, xã An Tây, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	222	222	0	
12	Nâng cấp sỏi đỏ đường giao thông nội đồng ấp Lò Ô, xã An Tây, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	119	119	0	
13	Giải tỏa đền bù phục vụ xây dựng khu Trung tâm Văn hóa, thể thao và dịch vụ công cộng thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	3.600	3.600	0	
14	Nâng cấp, mở rộng đường Gò Cào Cào, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	100	100	0	
15	Nâng cấp tuyến đường Bầu Tây - Ông Cường, ấp Phú Thứ - Phú Thuận, xã Phú An, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.743	1.743	0	
16	Nâng cấp tuyến đường ông Cu Quán - bà Chín Chương, ấp Phú Thuận, xã Phú An, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.051	1.051	0	
17	Nâng cấp tuyến đường Thầy Châu - ông Tám Lộc, ấp Phú Thứ, xã Phú An, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.115	1.115	0	
18	Nâng cấp tuyến đường Út Deo - Ông Tài, ấp Phú Thứ, xã Phú An, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.882	1.882	0	
19	Nâng cấp tuyến đường nghĩa trang ấp Dồng Sỏi, xã An Tây, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	810	810	0	
20	Nâng cấp tuyến đường Chín Phụng, ấp Lò Ô, xã An Tây, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.552	1.552	0	
21	Nâng cấp tuyến đường Bầy Thia, ấp An Thành, xã An Tây, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.001	1.001	0	
22	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông 3 Lệnh đến xóm Cây Dương, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	2.748	2.748	0	
23	Nâng cấp tuyến đường từ nhà bà Cao Thị Hồng đến nhà ông Hồ Văn Mận, khu phố An Hòa - An Lợi - Bến Đồn, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	2.196	2.196	0	
24	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ngã 3 đường qua Vĩnh Tân đến ngã 3 nhà ông 2 Mạnh, khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	3.577	3.577	0	
25	Nâng cấp BTNN từ ngã 3 rùng ông 3 Vọ đến suối Bến Dưa, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	2.661	2.661	0	
26	Nâng cấp BTNN đường từ ĐH605 đến cầu Bến Tượng, khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	3.319	3.319	0	




STT	 <b>Danh mục</b>	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
27	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT741 nhà ông 2 Kháng đến giáp đường ranh giới xã Tân Bình, khu phố 1B,	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.543	1.543	0	
28	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà 5 Bé đến Đường ĐH601 khu phố 2, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	2.300	2.300	0	
29	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT741 nhà ông Khanh đến giáp đường Xe lửa, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.424	1.424	0	
30	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT741 nhà ông 7 An đến giáp đường nhựa ranh giới xã Tân Bình và nhánh rẽ giáp suối Vĩnh Tân, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	2.474	2.474	0	
31	Nâng cấp tuyến đường từ đường Quốc lộ 13 (Cầu đường 76) – Ngã ba ông Năm Đồng, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	10.650	10.650	0	
32	Nâng cấp tuyến đường từ đường Quốc lộ 13 (Lò gạch Phương Tài) – Nhà ông Chiến, khu phố 5, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	3.039	3.039	0	
33	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (9 Chót) đến nhà ông 7 Đây khu phố 4, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	6.375	6.375	0	
34	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà 5 Lùn đến Công ty Hàn Việt phát khu phố 1, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.495	1.495	0	
35	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (Dũng 2 Ken) đến nhà bà 2 Hiếu khu phố 3, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.983	1.983	0	
36	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà 6 Sưu đến Đường ĐH601 khu phố 3, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	3.363	3.363	0	
37	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà Ông 7 Chuột đến Công ty Hồng Hà khu phố 3, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	990	990	0	
38	Nâng cấp BTNN tuyến Đường đến Ông 6 Chiếc khu phố 1, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	2.783	2.783	0	
39	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (Ông Thuận) đến nhà Ông 2 Ân khu phố 3, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.070	1.070	0	
40	Nâng cấp BTNN 3 Ngon đến Út Thua khu phố 1, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	2.412	2.412	0	
41	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đường Lộ 7A đến đường ĐT748, xã An Điền, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	281	281	0	
42	Nâng cấp tuyến đường ông 5 Phụng - ông Chín Rì, ấp Bến Liễu, xã Phú An	UBND xã Phú An	1	1.848	1.814	-34	
43	Nâng cấp tuyến đường ông 5 Chuyển - Cầu Rạch Gia, ấp Bến Giang, xã Phú An	UBND xã Phú An	1	2.014	1.990	-24	
44	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Tây 049 đến Đê bao xã An Tây	UBND phường An Tây	1	1.523	1.523	0	
45	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 đến nhà ông Ba Dương ấp An Sơn, xã An Điền	UBND phường An Điền	1	1.355	1.271	-84	




STT	 Đanh mục	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
46	Đường ven sông Thị Tính (đoạn từ đường ĐH606 đến ranh dự án Khu dân cư Cầu Đò) và khu công viên ven sông Thị Tính dọc theo Khu dân cư Cầu Đò	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	13.700	0	-13.700	Sử dụng vốn chính trang đô thị
	<b>CHIẾU SÁNG</b>		<b>1</b>	<b>1.044</b>	<b>1.045</b>	<b>1</b>	
1	Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn xã An Tây	UBND phường An Tây	1	1.044	1.045	1	
<b>III</b>	<b>GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO</b>		<b>2</b>	<b>7.235</b>	<b>7.235</b>	<b>0</b>	
1	Trường Tiểu học Mỹ Phước 2	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	5.297	5.297	0	
2	Mở rộng Trường MN Hướng Dương	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.938	1.938	0	
<b>IV</b>	<b>SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH</b>		<b>1</b>	<b>42.000</b>	<b>42.000</b>	<b>0</b>	
1	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã (GD 2)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	42.000	42.000	0	
<b>V</b>	<b>AN NINH - QUỐC PHÒNG</b>		<b>2</b>	<b>18.498</b>	<b>18.498</b>	<b>0</b>	
1	Sở Chỉ huy - Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Bến Cát (giai đoạn 2)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	13.999	13.999	0	
2	Xây dựng Hội trường Công an thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	4.499	4.499	0	
<b>A.2</b>	<b>KHỐI CÔNG TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025</b>		<b>125</b>	<b>587.636</b>	<b>591.874</b>	<b>4.238</b>	
<b>I</b>	<b>QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b>		<b>23</b>	<b>107.428</b>	<b>110.172</b>	<b>2.744</b>	
1	Trung tâm Hành chính công thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	14.650	14.650	0	
2	Xây dựng Văn phòng khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	2.000	200	-1.800	
3	Xây dựng Văn phòng khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	2.350	200	-2.150	
4	Xây dựng Văn phòng khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	2.148	2.148	0	
5	Xây mới Văn phòng khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1	1.851	1.851	0	
6	Xây mới Văn phòng khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1	1.569	1.535	-34	
7	Xây dựng mới công trình công cộng khu phố 8, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1	900	2.700	1.800	
8	Xây dựng mới Hội trường UBND xã và Văn phòng làm việc khối đoàn thể xã An Tây	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	9.600	9.600	0	
9	Cải tạo khuôn viên trụ sở Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	6.000	6.000	0	
10	Xây dựng mới Văn phòng làm việc ấp Rạch Bắp, xã An Tây	UBND phường An Tây	1	2.300	2.207	-93	
11	Xây dựng mới Văn phòng làm việc ấp Dông Sỏi, xã An Tây	UBND phường An Tây	1	2.300	2.220	-80	
12	Xây dựng mới Văn phòng làm việc ấp Lò Ô, xã An Tây	UBND phường An Tây	1	2.300	2.450	150	
13	Xây dựng mới Văn phòng làm việc ấp An Thành, xã An Tây	UBND phường An Tây	1	2.300	2.450	150	




STT	 Danh mục	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
14	Xây dựng Văn phòng ấp An Mỹ, xã An Điền	UBND phường An Điền	1	2.508	2.508	0	
15	Xây dựng Văn phòng ấp An Sơn, xã An Điền	UBND phường An Điền	1	2.701	2.701	0	
16	Xây dựng Văn phòng ấp Kiến An, xã An Điền	UBND phường An Điền	1	2.723	2.723	0	
17	Xây dựng mới văn phòng khu phố 1, phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1	2.702	2.703	1	
18	Nâng cấp, sửa chữa và đầu tư thiết chế văn hóa Văn phòng 5 ấp, xã Phú An	UBND xã Phú An	1	1.840	1.840	0	
19	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa thể thao học tập cộng đồng xã Phú An	UBND xã Phú An	1	1.786	1.786	0	
20	Xây dựng mới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã An Tây	UBND phường An Tây	1	4.900	4.700	-200	
21	Trụ sở Khối đoàn thể thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	35.000	35.000	0	
22	Xây dựng nhà bia tường niệm phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	1	3.000	3.000	0	
23	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở Kho bạc nhà nước Bến Cát (cũ)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	5.000	5.000	BS danh mục 2021 - 2025
<b>II</b>	<b>SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH</b>		<b>2</b>	<b>22.600</b>	<b>22.600</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng Trạm Y tế xã Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	19.700	19.700	0	
2	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho Trung tâm y tế thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	2.900	2.900	0	
<b>III</b>	<b>HẠ TẦNG KINH TẾ</b>		<b>85</b>	<b>298.260</b>	<b>282.003</b>	<b>-16.257</b>	
	<b>GIAO THÔNG</b>		<b>63</b>	<b>259.984</b>	<b>244.772</b>	<b>-15.212</b>	
1	Nâng cấp tuyến đường từ đường Ngô Quyền (nhà ông Nghĩa) - Nhà bà Gái (Lò gạch Chú Cẩm), khu phố 2; tuyến đường từ giáp Quốc lộ 13 (Công ty Minh Thành) - nhà ông Khiêm, khu phố 5, phường Mỹ Phước	UBND phường Mỹ Phước	1	2.357	2.357	0	
2	Nâng cấp tuyến đường từ đường Chà Vi (nhà bà Nguyễn Thị Út) - nhà ông Nguyễn Văn Sáng; tuyến đường từ đường Chà Vi (nhà bà Thi Âm) - nhà bà Nhóc, khu phố 5, phường Mỹ Phước	UBND phường Mỹ Phước	1	2.623	2.623	0	
3	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ đường Chà Vi (cao su bà Triên) - nhà bà Tư Lan, khu phố 5 phường Mỹ Phước	UBND phường Mỹ Phước	1	2.600	2.550	-50	
4	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ đường 2 tháng 9 (sân bóng đá) - nhà ông Khuôn, khu phố 2, phường Mỹ Phước	UBND phường Mỹ Phước	1	2.000	4.800	2.800	
5	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà Ông 3 Dây đến Công ty Hoàng Tường Hưng, khu phố 1; tuyến đường từ Lò Gốm 7 Sơn đến Trung tâm GTVL khu phố 3, phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1	2.283	2.287	4	
6	Nâng cấp BTNN tuyến đường ĐH601 bà Ánh đến 8 bé và nhánh rẽ ra MPTV khu phố 2 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1	1.803	1.804	1	




STT	 Đanh mục	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
7	Nâng cấp BTNN tuyến đường 10 Ái - 3 Tỉnh khu phố 3; tuyến đường từ nhà ông Xin đến nhà ông 7 Hôn khu phố 4 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1	1.542	1.555	13	
8	Nâng cấp tuyến đường QL13 (Sáu Điều) - KDC Mỹ Phước 3, Khu phố 4, phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	1	1.650	1.560	-90	
9	Nâng cấp BTNN các tuyến đường trên địa bàn phường: QL13 - nhà ông Lục (nhà nghỉ Hào Kiệt), Khu phố 6; Tư Quệt - ông Sáu Tùng, khu phố 4, phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	1	2.700	2.652	-48	
10	Hệ thống thoát nước theo ranh đất Trường Đại học Việt Đức, phường Thới Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	11.700	11.700	0	
11	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐH605 (đất ông 5 đầu Bạc) đến giáp Trung tâm nhà nuôi số 4, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	6.100	6.100	0	
12	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐH605 nhà ông Liêm đến đường điện 500kV, khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	5.500	5.500	0	
13	Nâng cấp BTNN các tuyến đường trên địa bàn phường: Bălăngxi - Bùi Văn Hoán; Bălăngxi - ông Năm Mềm nhánh rẽ ông Thật, Khu phố 2, phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	1	1.720	1.680	-40	
14	Nâng cấp BTNN tuyến bà Năm Lắm - bà Kiếm, Khu phố 3A, phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	1	1.000	750	-250	
15	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà nghỉ Bình Minh đến giáp đường NE8, khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	2.635	2.607	-28	
16	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Minh Hoàng đến đất ông Giao, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	2.500	2.327	-173	
17	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà bà 5 Tím đến ông Chùm, ông Đực, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	1.910	1.881	-29	
18	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Nhân đến nhà ông Bương, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	2.000	1.916	-84	
19	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Ung Văn Lợi đến giáp Khu dân cư Richhom 2	UBND phường Hòa Lợi	1	2.100	2.005	-95	
20	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Rồi đến nhà ông Dùm, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	2.200	2.100	-100	
21	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Sơn đến nhà ông 9 Quang, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	2.523	2.523	0	
22	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 6 Ai đến nhà ông 3 Giám, khu phố Phú Nghị, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	3.000	2.953	-47	
23	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 3 Minh đến giáp chùa Long Thanh, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	2.700	2.348	-352	
24	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 6 Quanh đến nhà ông 4 Trảng, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	1.300	1.250	-50	
25	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 5 Long đến nhà ông Nghèo, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	1.350	1.350	0	




STT	 Danh mục	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
26	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐT741 (nhà ông 3 Đa) đến giáp đường qua Vĩnh Tân (đất bà 10 Rê), khu phố 3, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1	1.020	1.020	0	
22	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ Lộ 7B (nhà ông 3 Trung) đến giáp Nghĩa địa, khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1	2.001	2.001	0	
23	Nâng cấp tuyến đường ông Tư Mách - út Thọ, xã Phú An	UBND xã Phú An	1	1.409	1.409	0	
24	Nâng cấp tuyến đường ông Cường - ông 4 Mảnh, xã Phú An	UBND xã Phú An	1	3.393	3.393	0	
25	Nâng cấp tuyến đường Bà Hiệp - ông Vọng, xã Phú An	UBND xã Phú An	1	1.179	1.179	0	
26	Nâng cấp tuyến đường từ nhà Ông Hiền - ĐH608 (Chấn Kiệt) - Nhánh ông Nhân, xã Phú An	UBND xã Phú An	1	3.303	3.303	0	
27	Nâng cấp tuyến đường từ ĐH608 (Trường THCS Phú An) đến ĐT744, ấp An Thuận, xã Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	13.000	13.000	0	
28	Nâng cấp Bê tông nhựa nóng đường An Tây 079 (đường Hà Văn Liên), xã An Tây	UBND phường An Tây	1	1.600	1.487	-113	
29	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực ngã 3 Ông Thiệu (từ ngã 3 Ông Thiệu đến nhánh rạch Gia), xã An Tây	UBND phường An Tây	1	2.800	2.683	-117	
30	Xây dựng mương thoát nước đường An Tây 052 (2 Ty) và đường An Tây 053 (Năm Tăng), xã An Tây	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	6.100	6.100	0	
31	Nâng cấp tuyến đường từ đường TTHC xã đến giáp KDC Rạch Bắp (Bùi Phận), ấp Tân Lập, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	7.600	7.600	0	
24	Nâng cấp tuyến đường từ đường TTHC xã đến giáp KDC Rạch Bắp (Ông Phú), ấp Tân Lập, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	5.300	5.300	0	
25	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐT741 quán cơm bà Hương đến giáp ranh giới xã Tân Bình, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	6.900	6.900	0	
26	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ Lộ 7B (nhà ông 2 Tuồng) đến giáp ngã 4 nhà ông 6 Ảnh, khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	8.500	8.500	0	
27	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ Lộ 7B (công văn hóa khu phố 5) đến giáp đường ĐH605 (nhà bà 4 Cục) và nhánh rẽ giáp ngã 3 đất út Trầm, khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	8.500	8.500	0	
28	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn xã An Tây	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	14.300	14.300	0	
29	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Mỹ Phước	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	14.500	14.500	0	
24	Nâng cấp tuyến đường từ ĐH608 đến đất ông 10 My (ấp An Sơn), xã An Điền	UBND phường An Điền	1	1.000	850	-150	
25	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1	4.335	4.335	0	
26	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐT741 (nhà bà Mảnh) đến giáp Lộ 7B (nhà thầy giáo Vinh), khu phố 1A, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	11.000	11.000	0	




STT	 <b>Danh mục</b>	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
27	Nâng cấp hệ thống nhựa nông tuyến đường An Tây 024 và tuyến đường An Tây 031, xã An Tây	UBND phường An Tây	1	2.390	2.500	110	
24	Xây dựng mương thoát nước đường An Tây 045 (Xẻo Cụt), xã An Tây	UBND phường An Tây	1	2.500	2.500	0	
25	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐH605 (nhà ông 8 Cựu) đến giáp ĐH605 (nhà ông út đầu Quán), khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	10.000	10.000	0	
26	Nâng cấp tuyến đường nối tiếp đường cơ sở giấy Anh Tuấn đến sông Thị Tính, ấp Kiến Điền, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	4.900	5.177	277	
27	Nâng cấp tuyến đường từ trụ điện 500kV đến sông Thị Tính, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	3.000	3.000	0	
28	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT748 đến ngã tư Tiền Giang ấp An Mỹ, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	6.650	703	-5.947	Sử dụng vốn chính trang đô thị
29	Đường từ Trạm y tế xã An Điền đến trường THCS An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	5.000	5.000	0	
30	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 đến sông Thị Tính (8 Lũr ấp Kiến Điền), xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	4.000	148	-3.852	Dự án vướng đầu nối chưa triển khai được
31	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn xã An Điền	UBND phường An Điền	1	4.800	4.800	0	
32	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn xã Phú An	UBND xã Phú An	1	4.650	4.316	-334	
33	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1	3.500	3.000	-500	
34	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	3.858	3.858	0	
27	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	1	755	700	-55	
28	Nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 01).	UBND phường Mỹ Phước	1	3.200	3.584	384	
29	Xây dựng tuyến đường từ ông Duệ đến nhà Vườn	UBND xã Phú An	1	4.445	4.238	-207	
30	Nâng cấp BTNN đường An Tây 073 ấp An Thành	UBND phường An Tây	1	2.200	2.700	500	
31	Nâng cấp tuyến đường Phú An 022	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	100	10	-90	Sử dụng vốn chính trang đô thị
32	Lắp đặt đan trên các mương hồ thuộc các tuyến đường xã, phường quản lý	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	6.500	0	-6.500	Sử dụng vốn chính trang đô thị
	<b>CHIỀU SÁNG</b>		<b>22</b>	<b>38.276</b>	<b>37.231</b>	<b>-1.045</b>	
1	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 1 trong giai đoạn 2021 - 2025)	UBND phường Mỹ Phước	1	2.295	2.295	0	
2	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường từ ông Ba ná - MPTV - 9 Rằm, 4 Hưng - Trường Định phước, 2 Dũng - 4 Đô, Út Rép, ông Chiến, ông Ngọc, ông 3 Tiên - bà Hương, phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1	2.142	2.142	0	




STT	 Danh mục	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
3	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ông Mai Đại, ông Tùng - 3 Đơ, ông Thái, 6 Xây - Văn Hương, ông Nội, ông 5 Châu, bà 6 Rê - ba 7 Phụng, phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1	1.616	1.616	0	
4	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ông Xin, Ông Mắm, ông 6 Đô, ông Bán, đường chùa Long Hưng - 2 Quán, phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1	1.524	1.533	9	
5	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ông Tâm, ông 3 Dây, bà Đẹp - bà Sờ, tuyến đường bà Ánh - 8 Bé - đường Mỹ phước Tân Vạn, phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1	1.092	1.092	0	
6	Lắp đặt các tuyến điện chiếu sáng trên địa bàn phường: (QL13 (Tám Mò) - Đường dây 500kV, Khu phố 2; QL13 - Cầu Mắm, Khu phố 2; H26 (Ba Búa) - KDC Thới Hòa, khu phố 3B; QL13 (Bảy Mỡ) - Bảy Cột, khu phố 3B), phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	1	1.139	1.139	0	
7	Lắp đặt các tuyến điện chiếu sáng trên địa bàn phường (Năm Đức - Miếu Bà; H26 - Sáu Bé; QL13 - Tám Đức; QL13 (Út Quyên) - Ba Danh khu phố 4; QL13 (Tư Chi) - Hai Hùng, Khu phố 3A; H26 - Bà Bi; QL13 - Út Thanh, khu phố 3B), phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	1	1.992	1.992	0	
8	Lắp đặt các tuyến điện chiếu sáng trên địa bàn phường (Tuyến Tư Quẹt - Sáu Tùng; Tuyến H26 - Cô Tiếp, khu phố 4; QL13 - Lò Lu, Khu phố 2), phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	1	1.245	1.054	-191	
9	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tuyến đường từ nhà bà Xuân Trang đến nhà ông Hoàng, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	1.700	1.553	-147	
10	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ông 2 Bi, ông 8 Đoạt, Công ty Ý Thiên, ông 10 Lơ, khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	1.190	1.164	-26	
11	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ông Bông, ông Châu, ông Tùng, ông Kỳ và tuyến đường từ nhà bà Nguyễn Thị Chuyên đến Đình thần Phú Hòa, khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	1.840	1.802	-38	
12	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ông 6 Xiêm, ông 7 Loan, ông 9 Giồng, ông 3 Rô, ông Thanh, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	1.390	1.356	-34	
13	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ông Trần Hoàng Bảy, ông Đức, ông Rộng, bà 4 Minh, khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	1.200	1.172	-28	
14	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã An Điền	UBND phường An Điền	1	2.166	2.166	0	
15	Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường ĐX12, ĐX15, ĐX19, ĐX 51, ĐX 55, ĐX 86 xã Phú An	UBND xã Phú An	1	2.012	2.012	0	
16	Xây dựng hệ thống chiếu sáng tuyến đường An Tây 068, xã An Tây	UBND phường An Tây	1	1.077	1.077	0	
17	Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng tuyến đường An Tây 065, An Tây 066, An Tây 067, An Tây 078, An Tây 079, xã An Tây	UBND phường An Tây	1	2.700	2.700	0	

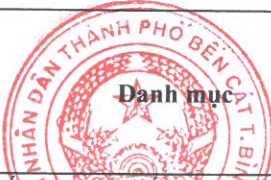


STT	 <b>Danh mục</b>	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
18	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tuyến đường An Tây 003 (đường Bến đò Bò Cạp), An Tây 007 (Rạch Bến Cộn), An Tây 063 (đường Gò Tràm), xã An Tây	UBND phường An Tây	1	1.736	1.736	0	
19	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 2 trong giai đoạn 2021 - 2025)	UBND phường Mỹ Phước	1	2.400	2.000	-400	
20	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tuyến đường An Tây 084 (đường kho lúa), An Tây 045, An Tây 060 (đường Bảy Sơn), xã An Tây	UBND phường An Tây	1	1.405	1.200	-205	
15	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tuyến đường An Tây 089 và nhánh rẽ An Tây 047, An Tây 045, An Tây 004 (đường Trường học An Tây B) xã An Tây	UBND phường An Tây	1	1.085	1.100	15	
16	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn khu phố 1, 2, 3, 4 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1	3.330	3.330	0	
<b>IV</b>	<b>HẠ TẦNG VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>		<b>7</b>	<b>20.985</b>	<b>17.976</b>	<b>-3.009</b>	
1	Xây dựng hệ thống thoát nước hạ lưu cống Rau Muống đi qua Khu dân cư Mỹ Phước 3 đến rạch Chùm Chùm	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	11.892	11.892	0	
2	Xây dựng hạ tầng khu TTHC An Tây mở rộng (giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.000	10	-990	Sử dụng vốn chính trang đô thị
3	Xây dựng hạ tầng khu TTHC An Điền mở rộng (giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	2.150	131	-2.019	Sử dụng vốn chính trang đô thị
4	Xây dựng công viên Cây xanh trụ sở Ban Quản lý dự án đầu tư Xây dựng (cũ)	Phòng QLĐT	1	2.443	2.443	0	
5	Bờ kè chống ngập và Hệ thống thoát nước trường tiểu học Định Phước	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.400	1.400	0	
6	Hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại giao lộ đường Ngô Quyền với đường vào Đình Bến Tranh và giao lộ đường Cầu Đò mới với đường Cầu đường 76	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.600	1.600	0	
7	Nâng cấp, mở rộng khu vực nhà ăn, nhà bảo vệ văn phòng HĐND và UBND thành phố	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	500	500	0	
<b>V</b>	<b>AN NINH - QUỐC PHÒNG</b>		<b>2</b>	<b>18.157</b>	<b>15.690</b>	<b>-2.467</b>	
1	Xây dựng bổ sung hạng mục thể dục, thể thao trong khuôn viên Ban Chỉ huy Quân sự thị xã	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	13.157	13.157	0	
2	Xây dựng công trình kho vật chứng thuộc Công an thành phố Bến Cát	Công an thành phố	1	5.000	2.533	-2.467	
<b>VI</b>	<b>GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO</b>		<b>6</b>	<b>120.206</b>	<b>143.433</b>	<b>23.227</b>	
1	Nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Võ Thị Sáu	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	33.500	33.500	0	
2	Xây dựng hàng rào khu đất quy hoạch trường học tại Ấp An Sơn, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	16.000	16.000	0	
3	Trường tiểu học An Tây A. Hạng mục: Xây dựng nhà xe học sinh	UBND phường An Tây	1	250	250	0	
4	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Mẫu giáo Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	36.000	38.260	2.260	
5	Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất các trường trên địa bàn thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	19.500	19.500	0	

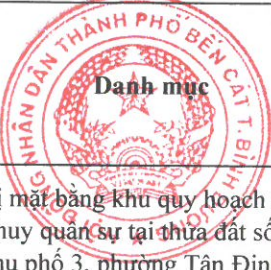


STT	 <b>Danh mục</b>	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
6	Mua sắm trang thiết bị giáo dục, sửa chữa trường học phục vụ cho năm học 2024 - 2025	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	14.956	35.923	20.967	
<b>A.3</b>	<b>KHỞI CÔNG TRỒNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ HOÀN THÀNH SAU GIAI ĐOẠN 2021-2025</b>		<b>37</b>	<b>93.592</b>	<b>98.147</b>	<b>4.555</b>	
<b>I</b>	<b>HẠ TẦNG KINH TẾ</b>		<b>30</b>	<b>69.010</b>	<b>58.348</b>	<b>-10.662</b>	
<b>I.1</b>	<b>GIAO THÔNG</b>		<b>24</b>	<b>51.010</b>	<b>54.448</b>	<b>3.438</b>	
1	Nâng cấp BTNN tuyến đường Quốc lộ 13 (Chùa Tổ) - 5 Nhon Khu phố 4, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	2.100	183	-1.917	Sử dụng vốn chính trang đô thị
2	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (bà 6 Tổng) đến đường ĐT741, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	10.964	6.650	-4.314	Sử dụng vốn chính trang đô thị
3	Nâng cấp BTNN tuyến đường Ba Re đến đường Mỹ Phước - Tân Vạn, khu phố 2, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	150	150	0	
4	Nâng cấp BTNN tuyến đường 5 Tới đến nhà ông 7 Đức, khu phố 1, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	2.589	249	-2.340	Sử dụng vốn chính trang đô thị
5	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐT741 Lò Bánh Mì đến giáp ranh giới phường Hòa Lợi, khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	11.500	11.500	0	
6	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường liên khu phố 2 - 8 từ Lộ 7B ruộng làng đến giáp đường NE 4 và nhánh rẽ giáp nhà bà 2 Cảnh, khu phố 2 - 8, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	3.100	267	-2.833	Sử dụng vốn chính trang đô thị
7	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông Phong đến giáp khu phố 4, phường Hòa Phú, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.700	159	-1.541	Sử dụng vốn chính trang đô thị
8	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà bà Nguyễn Thị Xương đến nhà ông Đức, khu phố An Hòa, An Lợi, phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	2.089	100	-1.989	Sử dụng vốn chính trang đô thị
9	Xây dựng tuyến nhánh đường Tân Định 050 và vịnh đỗ xe trường tiểu học Định Phước	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.700	0	-1.700	Sử dụng vốn chính trang đô thị
10	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 đến đất nhà ông Lén (cổng sâu ấp Kiến An), xã An Điền	UBND phường An Điền	1	1.900	2.700	800	
11	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 (nhà bà Hồng) đến sông Thị Tính ấp Kiến Điền, xã An Điền	UBND phường An Điền	1	1.900	2.500	600	
12	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT 748 đến nhà ông 5 Phần ấp An Sơn, xã An Điền	UBND phường An Điền	1	1.200	1.600	400	
13	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐH605 (nhà ông 6 Tý) đến ngã 3 (nhà bà 3 Xe), khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1	1.638	1.765	127	
14	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ngã 3 đất ông 10 Thành đến giáp nhà ông 4 Bộ đội, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1	160	2.700	2.540	
15	Nâng cấp các tuyến đường từ ĐT 748 (đất bà Thúy) đến nhà ông Hải; từ ĐT 748 (nhà ông Tài) đến nhà bà Bế ấp An Mỹ	UBND phường An Điền	1	200	1.300	1.100	
16	Nâng cấp tuyến đường ông 2 Nhuận đến ông Sáu Hợp	UBND xã Phú An	1	3.000	3.347	347	




STT	 <b>Danh mục</b>	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
17	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ H26 – Bà Bì, khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	UBND phường Thới Hòa	1	30	2.100	2.070	
18	Nâng cấp BTNN tuyến đường QL13 (Tư Chi) – Hai Hùng, khu phố 3A, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	UBND phường Thới Hòa	1	30	2.700	2.670	
19	Nâng cấp tuyến đường từ Lò Lu - ông Đực Bò Đề, khu phố 2, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	UBND phường Thới Hòa	1	30	950	920	
20	Nâng cấp BTNN tuyến đường QL13 (4 Nga) đến miếu đầu bào, khu phố 2 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1	1.500	2.400	900	
21	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ 9 Luôi đến ông Trung, Tuyến Đường QL13 (bà hoa) đến 2 Quấn khu phố 2,3 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1	1.700	1.650	-50	
22	Xây dựng đoạn cống thoát nước tuyến đường Chùa Tổ đến 7 Nghĩa khu phố 4 và Lắp đặt bổ sung đan mương thoát nước các tuyến đường khu phố 3, 4 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1	1.500	3.000	1.500	
23	Nâng cấp tuyến đường từ đất ông Nút đến ông 8 Nhỏ, khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1	30	2.500	2.470	
24	Nâng cấp các tuyến đường từ ĐT 748 (đất bà Hết) đến giáp đất ông Nam; từ ĐT 748 (đất ông Minh) đến sông thị Tính (đất ông Cẩm); Nối tiếp tuyến đường BTXM đến giáp đất bà Quýnh ấp Kiên An	UBND phường An Điền	1	300	3.978	3.678	
<b>I.2</b>	<b>CHIỀU SÁNG</b>		<b>6</b>	<b>18.000</b>	<b>3.900</b>	<b>-14.100</b>	
1	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 3)	UBND phường Mỹ Phước	1	1.500	2.900	1.400	
2	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước và phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	3.500	200	-3.300	Sử dụng vốn chính trang đô thị
3	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Tân Định và xã Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	3.500	200	-3.300	Sử dụng vốn chính trang đô thị
4	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Thới Hòa và xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	4.000	200	-3.800	Sử dụng vốn chính trang đô thị
5	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã An Tây	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	2.500	200	-2.300	Sử dụng vốn chính trang đô thị
6	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	3.000	200	-2.800	Sử dụng vốn chính trang đô thị
<b>II</b>	<b>HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI</b>		<b>4</b>	<b>18.188</b>	<b>14.738</b>	<b>-3.450</b>	
1	Xây dựng mương thoát nước đường An Tây 047	UBND phường An Tây	1	200	4.700	4.500	
2	Xây dựng công viên xã Phú An (khu vực ngã tư Phú Thứ)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	10.000	10.000	0	
3	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trụ sở Công an phường tại thửa đất số 119, tờ bản đồ 22, khu phố 2, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	4.265	18	-4.247	Sử dụng vốn chính trang đô thị




STT	 Danh mục	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
4	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Ban chỉ huy quân sự tại thửa đất số 75, tờ bản đồ 15, khu phố 3, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	3.723	20	-3.703	Sử dụng vốn chính trang đô thị
<b>III</b>	<b>QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b>		<b>2</b>	<b>894</b>	<b>7.094</b>	<b>6.200</b>	
1	Xây dựng mới Phòng Giáo dục và Đào tạo	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	544	544	0	
2	Xây dựng văn phòng khu phố 1, phường Mỹ Phước	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	350	6.550	6.200	
<b>IV</b>	<b>AN NINH - QUỐC PHÒNG</b>		<b>1</b>	<b>5.500</b>	<b>17.967</b>	<b>12.467</b>	
1	Camera giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Bến Cát	Công an thành phố	1	5.500	17.967	12.467	
<b>A.4</b>	<b>DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>		<b>40</b>	<b>11.220</b>	<b>2.910</b>	<b>-8.310</b>	
<b>I</b>	<b>HẠ TẦNG KINH TẾ</b>		<b>21</b>	<b>5.670</b>	<b>1.930</b>	<b>-3.740</b>	
	<b>GIAO THÔNG</b>		<b>21</b>	<b>5.670</b>	<b>1.930</b>	<b>-3.740</b>	
1	Xây dựng đường từ đường 2 tháng 9 đến giáp đường Chà Vi, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Trường học An Tây A, xã An Tây	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	200	10	-190	Sử dụng vốn chính trang đô thị
3	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 đến Trạm bơm Đình Bến Liễu, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	200	10	-190	Sử dụng vốn chính trang đô thị
4	Nâng cấp tuyến đường Làng Tre Phú An, liên ấp Phú Thứ - Bến Liễu, xã Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	200	10	-190	Sử dụng vốn chính trang đô thị
5	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông 6 Giàu đến nhà ông Nguyễn Văn Hỷ, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	200	0	-200	Sử dụng vốn chính trang đô thị
6	Nâng cấp tuyến đường từ ĐH 606 (đất ông Dũng) đến nhà trọ Phương Mai; Từ ĐH 606 (đất bà Thu) đến giáp KCN Rạch Bắp ấp Tân Lập	UBND phường An Điền	1	150	300	150	
7	Nâng cấp tuyến đường từ Viện mía đến ông Thiện - ông 3 Hải đến ông 5 Há - ông Trương đến ông Chín	UBND xã Phú An	1	300	300	0	
8	Nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 02).	UBND phường Mỹ Phước	1	30	150	120	
9	Nâng cấp tuyến đường ĐT 741 (nhà ông út Riêng) đến giáp ngã 3 nhà 3 Xuyên, khu phố 3	UBND phường Chánh Phú Hòa	1	30	150	120	
10	Nâng cấp tuyến đường Ngã 3 đường qua Vĩnh Tân (đất ông 8 Em) đến giáp ngã 4 xuống Lầu ông Căn, khu phố 3	UBND phường Chánh Phú Hòa	1	30	200	170	
11	Nâng cấp tuyến đường ĐH 605 (nhà ông Ương) đến giáp ngã 3 đất ông Hiệp, khu phố 4	UBND phường Chánh Phú Hòa	1	30	200	170	
12	Nâng cấp tuyến đường từ ông Bình đến Văn phòng khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa lợi	1	30	200	170	
13	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Tuấn đến giáp đường NE8, khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa lợi	1	30	200	170	
14	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Phú An - An Tây (ĐH609)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	20	20	0	

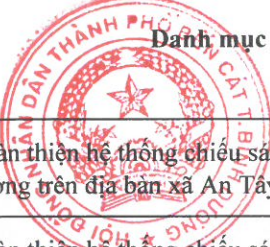



STT	 Danh mục	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
15	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH608 (từ giáp Khu công nghiệp Thới Hòa đến ngã 3 ông Thiệu)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	100	100	0	
16	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Tân Định 016	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	100	10	-90	Sử dụng vốn chính trang đô thị
17	Cải tạo vòng xoay An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	4.000	10	-3.990	Sử dụng vốn chính trang đô thị
18	Đường ĐH620 (đường Bến Tượng)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	10	10	BS danh mục 2021 - 2025
19	Nâng cấp BTNN tuyến đường An Điền 163, đoạn giáp đường BTXM đến ngã tư Tiền Giang	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	10	10	BS danh mục 2021 - 2025
20	Nâng cấp BTNN đường An Tây 084 (Kho lúa)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	10	10	BS danh mục 2021 - 2025
21	Tuyến đường từ ông Phước đến ông Một (PA012)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	10	10	BS danh mục 2021 - 2025
<b>II</b>	<b>HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI</b>		<b>13</b>	<b>4.830</b>	<b>240</b>	<b>-4.590</b>	
1	Mở rộng Tượng đài thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
2	Xây dựng hạ tầng Khu tái định cư tại trên địa bàn thị xã	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	20	0	-20	Sử dụng vốn chính trang đô thị
3	Xây dựng hạ tầng khu Trung tâm Văn hóa công cộng xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	50	50	0	
4	Xây dựng hạ tầng khu Trung tâm Văn hóa công cộng phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	50	50	0	
5	Xây dựng Nghĩa trang nhân dân thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
6	Mở rộng Nghĩa trang liệt sỹ thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
7	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 405, tờ bản đồ 16, ấp Kiến Điền, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.400	30	-1.370	Sử dụng vốn chính trang đô thị
8	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 32, tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	1.500	10	-1.490	Sử dụng vốn chính trang đô thị
9	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 12, tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	750	10	-740	Sử dụng vốn chính trang đô thị
10	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trường THCS tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 15, khu phố 3, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	300	10	-290	Sử dụng vốn chính trang đô thị
11	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trường Mầm non tại thửa số 26, tờ bản đồ 22, khu phố 2, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	500	10	-490	Sử dụng vốn chính trang đô thị
12	Xây dựng công viên Khu phố 1, phường Mỹ Phước	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	100	10	-90	Sử dụng vốn chính trang đô thị




STT	 Danh mục	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
13	Chuẩn bị mặt bằng để xây dựng hạ tầng Trường THCS Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	100	0	-100	Sử dụng vốn chính trang đô thị
<b>III</b>	<b>QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b>		<b>5</b>	<b>220</b>	<b>240</b>	<b>20</b>	
1	Xây dựng mới Trung tâm Chính trị thành phố Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	20	20	0	
2	Xây dựng Trụ sở Hội người mù thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	100	100	0	
3	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy Quân sự phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	100	100	0	
4	Xây dựng trụ sở HĐND, UBND thành phố Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	10	10	BS danh mục 2021 - 2025
5	Xây dựng nhà khách UBND thành phố Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	10	10	BS danh mục 2021 - 2025
<b>IV</b>	<b>SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH</b>		<b>1</b>	<b>500</b>	<b>500</b>	<b>0</b>	
1	Trung tâm chạy thận trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	500	500	0	
	<b>DỰ PHÒNG</b>			<b>500</b>	<b>0</b>	<b>-500</b>	
<b>B</b>	<b>VỐN THUỞNG</b>		<b>3</b>	<b>13.516</b>	<b>13.516</b>	<b>0</b>	
	<b>KHỞI CÔNG TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025</b>		<b>3</b>	<b>13.516</b>	<b>13.516</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng công viên phía sau màn hình Led Quảng trường 30/4	Phòng QLĐT	1	4.550	4.550	0	
2	Xây dựng các công trình công chào thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	7.506	7.506	0	
3	Xây dựng công viên Cây xanh kết hợp bãi giữ xe tại trụ sở Phòng Lao động Thương binh và xã hội (cũ)	Phòng QLĐT	1	1.460	1.460	0	
<b>C</b>	<b>VỐN TẶNG THU</b>		<b>2</b>	<b>18.300</b>	<b>18.300</b>	<b>0</b>	
	<b>KHỞI CÔNG TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025</b>		<b>2</b>	<b>18.300</b>	<b>18.300</b>	<b>0</b>	
1	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT748 đến ngã tư Tiền Giang ấp An Mỹ, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	7.800	7.800	0	
2	Đường ven sông Thị Tính (đoạn từ đường ĐH606 đến ranh dự án Khu dân cư Cầu Đò) và khu công viên ven sông Thị Tính dọc theo Khu dân cư Cầu Đò	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	10.500	10.500	0	
<b>D</b>	<b>VỐN TẶNG THU TỪ HOẠT ĐỘNG XSKT NĂM 2023</b>		<b>13</b>	<b>82.036</b>	<b>82.036</b>	<b>0</b>	
1	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Thới Hòa và xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	9.200	9.200	0	
2	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước và phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	8.000	8.000	0	
3	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Tân Định và xã Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	8.000	8.000	0	



STT	 <b>Danh mục</b>	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
4	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã An Tây	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	8.000	8.000	0	
5	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	8.000	8.000	0	
6	Lắp đặt đan trên các mương hồ thuộc các tuyến đường xã, phường quản lý	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	7.000	7.000	0	
7	Nâng cấp BTNN tuyến đường 5 Tới đến nhà ông 7 Đức, khu phố 1, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	7.200	7.200	0	
8	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường liên khu phố 2 - 8 từ Lộ 7B ruộng làng đến giáp đường NE 4 và nhánh rẽ giáp nhà bà 2 Cánh, khu phố 2 - 8, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	6.900	6.900	0	
9	Nâng cấp BTNN tuyến đường Quốc lộ 13 (Chùa Tổ) - 5 Nhơn Khu phố 4, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	5.400	5.400	0	
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà bà Nguyễn Thị Xương đến nhà ông Đức, khu phố An Hòa, An Lợi, phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	4.500	4.500	0	
11	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông Phong đến giáp khu phố 4, phường Hòa Phú, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	3.800	3.800	0	
12	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (bà 6 Tòng) đến đường ĐT741, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	3.036	3.036	0	
13	Xây dựng tuyến nhánh đường Tân Định 050 và vịnh đỗ xe trường tiểu học Định Phước	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	3.000	3.000	0	
<b>E</b>	<b>VỐN BỔ SUNG CHÍNH TRẠNG ĐÔ THỊ</b>		<b>41</b>	<b>0</b>	<b>300.000</b>	<b>300.000</b>	
1	Đường ven sông Thị Tính (đoạn từ đường ĐH606 đến ranh dự án Khu dân cư Cầu Đò) và khu công viên ven sông Thị Tính dọc theo Khu dân cư Cầu Đò	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	13.700	13.700	
2	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT748 đến ngã tư Tiền Giang ấp An Mỹ, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	6.000	6.000	
3	Nâng cấp BTNN tuyến đường Quốc lộ 13 (Chùa Tổ) - 5 Nhơn Khu phố 4, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	2.100	2.100	
4	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (bà 6 Tòng) đến đường ĐT741, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	4.350	4.350	
5	Nâng cấp BTNN tuyến đường 5 Tới đến nhà ông 7 Đức, khu phố 1, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	2.400	2.400	
6	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường liên khu phố 2 - 8 từ Lộ 7B ruộng làng đến giáp đường NE 4 và nhánh rẽ giáp nhà bà 2 Cánh, khu phố 2 - 8, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	3.100	3.100	

STT	 Danh mục	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
7	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông Phong đến giáp khu phố 4, phường Hòa Phú, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	1.700	1.700	
8	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà bà Nguyễn Thị Xương đến nhà ông Đức, khu phố An Hòa, An Lợi, phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	2.000	2.000	
9	Lắp đặt đan trên các mương hồ thuộc các tuyến đường xã, phường quản lý	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	6.500	6.500	
10	Xây dựng tuyến nhánh đường Tân Định 050 và vịnh đỗ xe trường tiểu học Định Phước	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	1.700	1.700	
11	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước và phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	3.500	3.500	
12	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Tân Định và xã Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	3.500	3.500	
13	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Thới Hòa và xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	4.000	4.000	
14	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã An Tây	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	2.500	2.500	
15	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	3.000	3.000	
16	Nâng cấp tuyến đường Phú An 022	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	12.000	12.000	
17	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Tân Định 016	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	40.600	40.600	
18	Nâng cấp tuyến đường Làng Tre Phú An, liên ấp Phú Thứ - Bến Liễu, xã Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	6.800	6.800	
19	Nâng cấp, mở rộng đường Trường học An Tây A, xã An Tây	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	14.000	14.000	
20	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 đến Trạm bơm Đình Bến Liễu, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	5.000	5.000	
21	Xây dựng công viên Khu phố 1, phường Mỹ Phước	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	20.000	20.000	
22	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông 6 Giàu đến nhà ông Nguyễn Văn Hỷ, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	10.950	10.950	
23	Cải tạo vòng xoay An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	5.000	5.000	
24	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trụ sở Công an phường tại thửa đất số 119, tờ bản đồ 22, khu phố 2, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	3.600	3.600	



STT	 <b>Đanh mục</b>	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 6)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
25	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Ban chỉ huy quân sự tại thửa đất số 75, tờ bản đồ 15, khu phố 3, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	1.900	1.900	
26	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 405, tờ bản đồ 16, ấp Kiến Điền, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	1.400	1.400	
27	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 32, tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	1.700	1.700	
28	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 12, tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	800	800	
29	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trường THCS tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 15, khu phố 3, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	5.000	5.000	
30	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trường Mầm non và Trường Tiểu học tại thửa đất số 26 và thửa đất số 2199, tờ bản đồ số 22, khu phố 2, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	15.500	15.500	
31	Chuẩn bị mặt bằng để xây dựng hạ tầng Trường THCS Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	13.500	13.500	
32	Chỉnh trang hạ tầng thành phố Bến Cát năm 2025 - 2026	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	12.000	12.000	
33	Xây dựng hạ tầng Khu tái định cư tại trên địa bàn thị xã	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	10.000	10.000	
34	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH603 (đoạn từ đường QL13 đến ranh Khu dân cư, đô thị Thới Hòa)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	8.500	8.500	
35	Xây dựng mương thoát nước các tuyến đường: An Điền 109, An Điền 093; An Điền 084 tại ấp An Sơn	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	7.000	7.000	
36	Xây dựng mương thoát nước đường An Tây 50A (Lập Giai)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	8.000	8.000	
37	Tuyến đường từ ĐT744 ông 7 Quang đến ông 6 Bớt (PA028)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	8.000	8.000	
38	Nâng cấp mương thoát nước từ nhà ông 6 Tiểu - đầu chợ Bến Cát đến sông Thị Tính (Quán Moon), khu phố 2	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	9.200	9.200	
39	Nâng cấp mương thoát nước đường QL13 (Hố Le) - 500KV	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	4.500	4.500	
40	Xây dựng hệ thống thoát nước Tuyến đường Tân Định 003 đoạn từ nhà Ông Tư nga đến Miếu khu phố 2,3 phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	5.000	5.000	
41	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT 741 ông Phương đến giáp Trung tâm BTXH Chánh Phú Hòa (CPH 006)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1	0	10.000	10.000	